TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04** /2025/QĐST-VDS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thảo Nguyên.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Lê Anh Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 41/2025/TLST-VDS ngày 24/7/2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 09/2025/QĐST-VDS ngày 15/9/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: khu phố MT, phường PM, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Lê Xuân Đ, sinh năm: 1967. HKTT: T6, xã TS, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Kp 4, phường TT, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bị yêu cầu:*

Bà Nguyễn Kiều Mai L, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: khu phố M, phường P, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 2004. Nơi cư trú: khu phố T, phường M, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm: 2005. Nơi cư trú: khu phố MT2, phường PM2, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1982. HKTT: khu phố M2, phường P2, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Cơ sở Cai nghiện số * – Thành phố Hồ Chí Minh, xã XM, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và lời khai quá trình giải quyết vụ án, người yêu cầu, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày:

Ông Nguyễn Văn T là em ruột của bà Nguyễn Thị M (đã chết năm 2024). Bà Nguyễn Thị M có 03 người con:

1. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1982 (đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc).

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Mai L, sinh năm: 1984

3. Ông Trần Đình T (đã chết)

Bà Nguyễn Thị Kiều Mai L, vào năm 03 tuổi, phát bệnh co giật, được gia đình đưa đi điều trị nhưng không khỏi. Từ đó đến nay, bà L mắc bệnh động kinh, ngại tiếp xúc, trí tuệ chậm phát triển, không đi học được. Bà L sống cùng với mẹ là Nguyễn Thị M đến năm 2024 thì bà M chết. Bà Linh có 01 người con tên Nguyễn Thị Kiều Mai H, sinh năm 2013 (không rõ cha cháu H là ai). Sau khi bà M chết, mẹ con bà L chuyển tới phòng trọ của bà Nguyễn Thị N gần đó ở. Hiện bà L không ai chăm sóc, tần suất phát bệnh động kinh thường xuyên, sức khỏe ngày càng kém.

Khi bà M còn sống đã tặng cho ông T một phần đất (12m x 23m) trong các thửa 395, 861, 862, 863 tờ bản đồ số 35 tại phường PM, thành phố Hồ Chí Minh (đất đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Nguyễn Thị M), nhưng chưa làm thủ tục tách thửa sang tên. Ngay sau khi bà M chết, ông T bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bà L tình trạng sức khỏe không tốt, không đủ năng lực để thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến di sản do bà M để lại. Do đó, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà L mất năng lực hành vi dân sự để gia đình cử người giám hộ cho bà L.

Sau khi có kết quả giám định, ngày 15/9/2025, ông T có đơn sửa đổi yêu cầu, theo đó ông yêu cầu tòa án tuyên bà Nguyễn Thị Kiều Mai L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 2004. Nơi cư trú: khu phố M, phường P, thành phố Hồ Chí Minh (là con ruột của ông Nguyễn Đình T, cháu ruột bà L) là người giám hộ cho bà L.

Ngày 16/9/2025, ông T có đơn sửa đổi yêu cầu, theo đó ông yêu cầu tòa án tuyên bà Nguyễn Thị Kiều Mai L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử ông Nguyễn Trọng T, sinh năm: 2005. Nơi cư trú: khu phố T, phường M, thành phố Hồ Chí Minh (là con ruột của ông Nguyễn Đình T, cháu ruột bà L) là người giám hộ cho bà L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình T trình bày:

Ông là anh trai của bà Nguyễn Thị Kiều Mai L. Ông và bà L có cha là ông Trần Đình C, sinh năm 1953 (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953 (đã chết). Từ nhỏ bà L sống với mẹ ở khu phố MT, phường PM, thành phố Hồ Chí Minh. Mẹ ông là người chăm sóc mẹ con bà L đến khi mẹ mất. Bà L bị bệnh từ nhỏ, lúc tỉnh lúc mơ hồ, không thể tự chăm sóc cho mình (bệnh thần kinh). Nay ông đồng ý cho ông T cử người giám hộ cho bà L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình T, ông Nguyễn Trọng T trình bày:

Các ông là con ruột của ông Trần Đình T, là cháu gọi bà Nguyễn Thị Kiều Mai L là cô, gọi ông Nguyễn Văn T là ông cậu. Nay ông T có đơn yêu cầu tòa án tuyên bố bà L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử các ông là người giám hộ. Các ông đồng ý. Nếu các ông được cử làm người giám hộ cho bà L, các ông cam kết:

Thực hiện nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quyết định của Tòa án và quy định của pháp luật hiện hành;

Bảo đảm về chỗ ở, sinh hoạt cho bà Linh và con gái sống cùng với gia đình ông tại khu phố MT, phường PM, thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện tốt và Báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan chức năng về tình hình quản lý, giám hộ để người được giám hộ không vi phạm pháp luật.

Tại phiên họp:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và việc giải quyết việc dân sự như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng trong việc giải quyết yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền của mình theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 12 - thành phố Hồ Chí Minh áp dụng các Điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: Tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều Mai L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Xác định ông Nguyễn Trọng T làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Kiều Mai L cho đến khi con bà L trưởng thành.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp lệ phí theo quy định.

- Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu, ông Nguyễn Xuân Đ:

Giữ nguyên yêu cầu tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều Mai L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Xác định ông Nguyễn Trọng T làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Kiều Mai L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 – thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đối với bà Nguyễn Kiều Mai L có nơi cư trú tại khu phố M, phường P, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 27, Điều 35 và điểm a Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự 2025.

[2] Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn T:

[2.1] Yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều Mai L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện:

Bà Nguyễn Kiều Mai L là con thứ ba trong gia đình có 3 anh em, trong đó 02 anh trai có 01 người đã chết, 01 người đang bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện. Bà L có cha là ông Trần Đình C (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị M (đã chết). Từ năm 1997, bà L phát bệnh, nhiều lần lên cơn co giật và được gia đình đưa đi bệnh viện điều trị. Đến năm 2006, bà L được Trạm Y tế xã MX, huyện TT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quản lý và điều trị với chẩn đoán: Động kinh. Từ nhỏ, bà L đã có biểu hiện ngại tiếp xúc, chậm phát triển trí tuệ. Bà L ở với mẹ, được mẹ chăm sóc đến năm 2024 (mẹ chết). Từ đó đến nay, không ai chăm sóc.

Ông Nguyễn Văn T là em trai ruột của mẹ bà L. Ông T yêu cầu tuyên bố bà L mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, sau khi có kết quả giám định pháp y tâm thần của bà L, ông T thay đổi yêu cầu, yêu cầu tuyên bố bà L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 6884/KLGĐ ngày 08/9/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Về y học: Trước trong và sau ngày 04/7/2024 cho đến nay, bà Nguyễn Kiều Mai L bị

Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ/ Động kinh (F70/G40-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước trong và sau ngày 04/7/2024 cho đến nay, bà Nguyễn Kiều Mai L có khó khăn trong khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó việc ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Kiều Mai L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông T.

[2.2.] Về việc chỉ định người giám hộ:

Bà L không có chồng, có 01 người con là cháu Nguyễn Thị Kiều Mai H, sinh năm 2013 (đến nay chưa thành niên), cha mẹ bà L đều đã chết. Do đó, bà L không có người giám hộ đương nhiên theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Dân sự 2015.

Anh trai bà L là ông Trần Đình T do đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên ông giao lại cho ông Nguyễn Văn T (là cậu của bà L) cử người giám hộ cho bà L. Ông T cử ông Trần Trọng T là con ruột của ông T làm người giám hộ cho bà L.

Do những người thân thích còn lại của bà L (ông T1, ông T2, ông T3) thống nhất cử ông Trần Trọng T làm người giám hộ cho bà L và khẳng định ông T đủ điều kiện: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có tư cách đạo đức tốt và các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ, không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xoá án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác, không phải là người bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con chưa thành niên. Nên Tòa án chỉ định ông Trần Trọng Tài làm người giám hộ cho bà Nguyễn Kiều Mai L theo quy định tại Điều 46, 49 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy ông Nguyễn Trọng T có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với bà L được quy định tại các Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Người giám hộ được thay đổi, chuyển giao, chấm dứt theo quy định tại Điều 60, Điều 61, Điều 62 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần đối với bà Nguyễn Kiều Mai L:

Ông Nguyễn Văn T đã thực hiện xong và không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm

[5] Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 69, Khoản 1 Điều 227, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 378, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự 2025.

Các Điều 23, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tuyên bố: Bà Nguyễn Kiều Mai L, sinh năm 1984; căn cước công dân số 07718400****; Nơi cư trú: khu phố MT, phường PM, thành phố Hồ Chí Minh có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 2005; căn cước công dân số 08320500***8 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 09/3/2021 là người giám hộ của bà Nguyễn Kiều Mai L. Ông Nguyễn Trọng T thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người giám hộ được thay đổi, chuyển giao, chấm dứt theo quy định tại Điều 60, 61, 62 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005497 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày

Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tp.HCM;
- VKSND kv12-tp.HCM;
- THADS kv12-tp.HCM;
- UBND phường PM
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thảo Nguyên